TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 51/2021/DS-ST**.**
Ngày**:** 30-9-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Tùng

Ông Nguyễn Văn Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/TLST–DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST – DS ngày 16/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 114/2021/QĐST-DS ngày 06/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm P, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Lê L, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm O, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Phạm P trình bày:

Nguyên vào ngày 23/3/2019 dương lịch ông Lê L có hỏi vay của bà số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận đến vài tháng sau sẽ trả, lãi suất là 4%/tháng, khi trả sẽ trả vốn và lãi luôn còn để lâu thì đóng lãi hàng tháng cũng được, mục đích vay tiền ông L nói với bà là để tiêu xài, việc vay tiền có làm biên nhận bằng "Giấy hợp đồng vay vốn lập ngày 23/3/2019". Giấy hợp đồng vay vốn do bà lập mẫu sẵn có bỏ trống một số dòng chữ để người vay tiền điền thông tin của người vay tiền và số tiền vay, mức lãi suất thỏa thuận khi vay tiền vào những chỗ trống, ông L ghi biên nhận và nhận tiền tại nhà của bà ở ấp M, xã B, thị xã N,

tỉnh Sóc Trăng. Những chữ viết điền thông tin vào giấy vay tiền là do ông Lê L tự ghi vào rồi đưa cho bà giữ. Từ lúc vay tiền đến nay thì phía ông L không có đóng lãi cũng như trả vốn lại cho bà. Bà cũng có từng liên lạc bằng điện thoại để yêu cầu ông L trả tiền lại cho bà nhưng ông L nói hiện nay đang đi làm trên Bình Dương và hỏi mượn thêm bà số tiền 50.000.000 đồng nữa rồi khi làm ăn được sẽ trả hết số tiền mượn cho bà nhưng bà không có cho ông L hỏi mượn thêm, rồi sau này thì không còn liên lạc được với ông L.

Tại phiên Tòa hôm nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê L phải trả tiền vốn gốc cho bà là 10.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày vay là 23/3/2019 dương lịch đến ngày xét xử hôm nay làm tròn 30 tháng, quy ra số tiền 10.000.000đ x 1,66%/tháng x 30 tháng = 4.980.000 đồng.

2/ Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Lê L vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông L được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông L vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

3/ *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn không có mặt cũng không có yêu cầu xin vắng mặt nên chưa chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê L trả cho bà Phạm P số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng và tiền lãi suất là 4.980.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê L vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông L.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Phạm P yêu cầu bị đơn ông Lê L trả số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà P có cung cấp cho Tòa án một giấy hợp đồng vay vốn lập ngày 23/3/2019 có chữ ký tên và ghi tên Lê L, có ghi rõ họ tên, năm sinh, số chứng minh nhân dân, địa chỉ cư trú của ông Lê L. Trong đơn khởi kiện của bà P đã ghi đầy đủ họ tên, đúng địa chỉ cư trú của bị đơn ông Lê L như trong hợp đồng

vay tiền mà bà P đã cung cấp nhưng sau giao dịch vay tiền của bà P thì ông Lê L đã bỏ địa phương đi không thông báo địa chỉ mới cho người cho vay tiền là bà P được biết cũng như thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấy địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người cho vay. Trường hợp của ông Lê L được Hội đồng xét xử xác định cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào giấy hợp đồng vay vốn lập ngày 23/3/2019 thì Hội đồng xét xử xác định ông Lê L có vay tiền của bà Phạm P số tiền vốn gốc là 10.000.000 đồng. Việc vay tiền trong hợp đồng mặc dù không có ghi ngày tháng năm nào ông L sẽ hoàn trả tiền vốn cho bà P nhưng có thỏa thuận lãi suất. Tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ, nhưng cũng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý"*. Giao dịch vay tiền giữa bà P và ông L thuộc hợp đồng vay không kỳ hạn có lãi. Tuy nhiên, theo bà P trình bày thì từ lúc vay tiền đến nay ông L không có trả lãi cho bà tháng nào nên ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, việc bà P yêu cầu ông L trả số tiền vốn vay là phù hợp quy định tại Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về lãi suất: Nhận thấy theo hợp Giấy hợp đồng vay vốn lập ngày 23/3/2019 thì giữa bà P và ông L có thỏa thuận về lãi suất là 4%/tháng nhưng theo bà P trình bày thì sau khi vay tiền ông L không có đóng khoản lãi nào cho bà P. Nay bà P chỉ yêu cầu ông L trả lãi cho bà P theo mức lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày vay là 23/3/2019 dương lịch đến ngày xét xử hôm nay làm tròn 30 tháng, quy ra số tiền 10.000.000đ x 1,66%/tháng x 30 tháng = 4.980.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông L phải chịu là 14.980.000đồng x 5% = 749.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm P về việc yêu cầu ông Lê L trả số tiền vay.

Buộc ông Lê L trả cho bà Phạm P số tiền tổng cộng 14.980.000đ (*Mười bốn triệu, chín trăm tám chục nghìn đồng*). Trong đó tiền vốn là 10.000.000đồng và tiền lãi suất là 4.980.000 đồng.

Khi từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm P thì hàng tháng ông Lê L còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê L phải chịu là 749.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Bà Phạm P không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 333.000 đồng (*Ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007755 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Thị Vàng